

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án  
Đường từ trung tâm TP Thanh Hóa nối với đường giao thông  
từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn qua xã Đồng Lợi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh; số 5474/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh; số 473/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 4527/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi đất; số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 về việc Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất*

trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Quy định việc xác định giá trị bồi thường; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh; số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 về việc Ban hành Bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và Quy định việc xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn;

Căn cứ Thông báo số 817/TB-STNMT ngày 19/02/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thông báo kết quả Hội nghị về việc thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1261/UBND-KTTC ngày 28/01/2019;

Căn cứ Quyết định số 4599/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu Kinh tế Nghi Sơn;

Căn cứ Nghị Quyết số 230/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận danh mục dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đất rừng phòng hộ, và quyết định chủ trương chuyển mục đích đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Văn bản số 7255/UBND-KTTC ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ khác cho các hộ có đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc – Nam qua tỉnh Thanh Hóa và dự án Đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung giá đất ở cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ về đất khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu Kinh tế Nghi Sơn, đoạn qua xã Đông Lợi, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Văn bản số 3174/UBND-TCKH ngày 16/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc xác định đơn giá bồi thường cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án trên địa bàn huyện;

Căn cứ Báo cáo số 22/BC-UBND ngày 17/01/2022 của UBND xã Đông Lợi báo cáo nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất ở của các hộ có đất bị thu hồi thực hiện

dự án đường từ trung tâm TP Thanh Hóa nối với đường giao Thông từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn đoạn qua xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn;

Xét Phương án số 5743/PA-HĐGPMB ngày 18/10/2021 của Hội đồng BT GPMB; các Văn bản thẩm định số 172/TĐ-TCKH ngày 24/6/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch; Văn bản 1002/TNMT ngày 28/6/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường; số Văn bản thẩm định số 227/TĐ-KTHT ngày 10/11/2021; số 224/TĐ-KTHT ngày 16/6/2022, của phòng Kinh tế và Hạ tầng;

Xét Tờ trình số 1043/TTr-TNMT ngày 06/7/2022 của phòng Tài nguyên và Môi trường.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án đường từ trung tâm TP Thanh Hóa nối với đường giao thông từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn qua xã Đồng Lợi, với các nội dung chính như sau:

**1. Đối tượng:** Các hộ gia đình, cá nhân có đất ở, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng bởi dự án.

- Tổng số hộ bị ảnh hưởng: 05 hộ gia đình, cá nhân.
- Số hộ có đất bị thu hồi: 05 hộ gia đình, cá nhân.
- Số hộ phải bố trí tái định cư: Không.
- Số lượng mồ mả phải di chuyển: Không.

**2. Tổng diện tích đất thu hồi:** 2.873,5 m<sup>2</sup>, trong đó: đất ở 288,6 m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác: 622,7 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm: 1962,2 m<sup>2</sup>.

### **3. Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng**

#### **3.1. Bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất**

- Bồi thường khi thu hồi đất ở: Các hộ gia đình, cá nhân có đất ở bị thu hồi, được bồi thường bằng tiền theo giá đất ở cụ thể do UBND huyện quyết định tại thời điểm thu hồi đất, cụ thể:

Giá đất ở cụ thể của các thửa đất ở bị thu hồi được UBND huyện Triệu Sơn phê duyệt tại Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 29/3/2022.

- Bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm trong cùng thửa đất ở của hộ gia đình, cá nhân: Áp dụng các Quyết định của UBND tỉnh: số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019, số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014:

- + Vị trí đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm thu hồi: Vị trí 1.
- + Đơn giá bồi thường đất trồng cây hàng năm: 40.000 đồng/1 m<sup>2</sup>.
- + Đơn giá bồi thường đất trồng cây lâu năm: 22.000 đồng/1 m<sup>2</sup>.

+ Hỗ trợ khi thu hồi đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm trong cùng thửa đất ở: Áp dụng Khoản 2, Điều 17, Quyết định 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh; mức hỗ trợ bằng tiền bằng 50% chênh lệch giữa tiền bồi thường theo đất ở với tiền bồi thường tính theo đất nông nghiệp, giá đất để xác định tiền hỗ trợ là giá đất trong bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành.

**3.2. Hỗ trợ khác:** Hỗ trợ khác cho các hộ gia đình, cá nhân có đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm trong cùng thửa đất có nhà ở khi Nhà nước thu hồi đất: Thực hiện theo Văn bản số 7255/UBND-KTTC ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh, cụ thể:

Mức hỗ trợ khác bằng chênh lệch giữa mức hỗ trợ đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm tính theo bảng giá đất và theo giá đất cụ thể (ngoài mức hỗ trợ theo quy định Khoản 2, Điều 17, Quy định ban hành theo Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh).

**3.3. Bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên đất:** Áp dụng Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh.

**3.4. Bồi thường cây cối, hoa màu:** Áp dụng các Quyết định: số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/03/2020; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh.

**4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: 4.503.210.962 đồng** (Bốn tỷ, năm trăm linh ba triệu, hai trăm mười nghìn, chín trăm sáu hai đồng); trong đó:

- Bồi thường đất:	592.056.400 đồng.
- Hỗ trợ đất vườn, ao trong cùng thửa đất ở:	155.584.300 đồng.
- Hỗ trợ khác:	2.129.288.100 đồng.
- Bồi thường cây cối, hoa màu:	82.077.000 đồng.
- Bồi thường vật kiến trúc:	1.329.766.545 đồng.
- Chi phí giải phóng mặt bằng (5%):	214.438.617 đồng.

*(Chi tiết có Biểu tổng hợp kèm theo)*

**5. Nguồn kinh phí:** Từ nguồn kinh phí của dự án.

**6. Tiến độ thực hiện:** Tháng 7, năm 2022.

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm:

1. Sở Giao thông và vận tải (Chủ đầu tư)

Bổ trí đầy đủ kinh phí để HĐ BTGPMB huyện chi trả cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án theo đúng phương án được duyệt.

2. Hội đồng BTGPMB huyện

Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án theo đúng phương án được duyệt và thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

### 3. UBND xã Đồng Lợi

Phối hợp với Hội đồng BTGPMB huyện tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án theo phương án được duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Hội đồng BT GPMB huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch UBND xã Đồng Lợi; Chủ đầu tư dự án; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 Quyết định (t/hiện);
- T. trưởng các đơn vị liên quan (t/hiện);
- Lưu: VT, TNMT (đ/C Tuần).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**